

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỠ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN
Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quỳ Châu, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hồ Vĩnh H**, sinh năm: 1969.

Nơi ĐKKHKT: Khối H, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Xóm M, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Tú A**, sinh năm: 1980.

Trú tại: Khối H, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Vĩnh H và chị Trần Thị Tú A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Vĩnh H và chị Trần Thị Tú A.

* **Về con chung:**

Giao người con chung là Hồ Ánh N, sinh ngày 23/3/2014 cho chị Trần Thị Tú A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Hồ Vĩnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Tú A mỗi tháng 2.000.000^d (Hai triệu đồng).

Việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 8 năm 2023 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về tài sản chung:** Anh Hồ Vĩnh H và chị Trần Thị Tú A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Hồ Vĩnh H và chị Trần Thị Tú A thỏa thuận, nguyên đơn anh Hồ Vĩnh H chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn **150.000^d** (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ngoài ra anh H chịu án phí Dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng **150.000^d** (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền **300.000^d** (Ba trăm nghìn đồng) anh Hồ Vĩnh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006552, ngày 24/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông